

Bản án số: 260/2022/HS-PT

Ngày: 21/6/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.
2. Ông Trương Công Huân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2022/HSPT ngày 22/4/2022 đối với các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thạch Hoa H, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 276/35/40/5 BT, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch N và bà Đỗ Thị T; có chồng Nguyễn Quốc K và có 02 con sinh năm 2014 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Phạm Thị M (tên gọi khác: Dì ba), sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 345 NT, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Trần Thị D; có chồng Trương Thành L và 03 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 184/2012/HSST ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 năm về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, đóng án phí ngày 21/8/2012.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 408/54 BT, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tự M (đã chết) và bà Đỗ Thị T; có chồng Hồ Cao V (đã chết) và 02 con đều sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/01/2008, bị Công an quận Bình Tân khởi tố về hành vi “Đánh bạc”, sau đó đình chỉ điều tra bị can theo Nghị quyết 33/2009-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội.

- Tại bản án số 288/2012/HSST ngày 31/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã đóng án phí ngày 11/5/2016.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

4. Vũ Thị L, sinh năm 1989 tại Nam Định; nơi thường trú: Tổ 4, Ấp 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: E6/18, Ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh Q và bà Nguyễn Thị D; có chồng và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

5. Trần Thu N1, sinh năm 1965 tại Camphuchia; nơi thường trú: F13/1A, Tổ 6, Ấp 6A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: F8/27A Tổ 14, Ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Huỳnh Thị V (đều đã chết); có chồng tên Đặng Thanh L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

6. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 16/87/14 N.T.T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 375/19 B, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề

nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Chu Thị H; có chồng tên Châu Chí T và 02 con sinh năm 2004 và năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

7. Phan Thị Hoàng O, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; nơi thường trú: 129F/123/40B BÐ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 304/33/2 HL, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng A (đã chết) và bà Danh Thị H; có chồng tên Nguyễn Hữu T và 02 con sinh năm 2017 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

8. Trương Tấn P, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số E11/17A, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

9. Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: khóm VB, phường T, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 345/27 B.T, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Mười M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mười M; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

10. Nguyễn Thị Kim T1 (tên gọi khác: Thy), sinh năm 1986 tại Quảng Nam; nơi thường trú: ấp HN, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: 390/34 QL, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị V; có chồng tên Phạm Văn B và 02 con sinh năm 2009 và năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

11. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: F13/16, Tổ 8, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Đ; có chồng tên Nguyễn Văn T9, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 1994 và năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020,

đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

12. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi thường trú: Ấp LM, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: 345/39/12/7 B.T, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

13. Lê Hồng C, sinh năm 1992 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 282 đường Nguyễn Thị Tú, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Được và bà Trần Thị Sạch; có chồng Thái Minh Hải và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

14. Lê Hồng N3, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 339/13 N.T, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Đ và bà Trần Thị S; có chồng tên Nguyễn Hùng M và 01 sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

15. Lê Anh Đ, sinh năm 1998 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số 339/16 N.T, Khu phố A, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Đ và bà Trần Thị S; có chồng tên Trần Văn C và 01 sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2020, đến ngày 14/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Người bào chữa: Các luật sư Trần Thanh Tiến và Dương Thị Diệu Thương thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N (Luật sư Thương có mặt, Luật sư Tiến vắng mặt).

Trong vụ án này, còn có các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Duyên và Phan Thị Bông không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 07/5/2020, Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân phối hợp với Đội cảnh sát Hình sự - Công an quận Bình Tân kiểm tra hành chính tại nhà số 276/35/40/5 Bình Thành, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, do Thạch Hoa H làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện, bắt quả tang 16 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Mỹ Duyên, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Kim T1, Ngô Thị Hồng T, Trương Tấn P, Phan Thị Hoàng O, Lê Hồng N3, Nguyễn Thị Hồng N, Trần Thu N1, Vũ Thị L, Lê Anh Đ, Lê Hồng C, Phan Thị Bông đang đánh bài cào 03 lá được thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng, ván bài đang do Duyên làm cái và do Thạch Hoa H đứng ra tổ chức, cung cấp bài có thu tiền xâu. Quá trình kiểm tra còn phát hiện các đối tượng đứng xem, không tham gia đánh bài, gồm: Nguyễn Thị Quyên, Phạm Văn Bảo, Ô Văn Phước, Nguyễn Hằng Ni, Nguyễn Thị The, Phan Thị Phụng và Bùi Tấn Phong nên yêu cầu tất cả các đối tượng trên về trụ sở Công an Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 5.800.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá.

Thu giữ của Thạch Hoa H: 200.000 đồng là tiền xâu của ván đánh bạc khi bị bắt quả tang; 850.000 đồng là tiền xâu thu ngày 06/5/2020.

Thu giữ của Phạm Thị M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150; của Nguyễn Thị Mỹ Duyên: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 1.480.000 đồng dùng để đánh bạc.

Thu của Phan Thị Bông: 519.000 đồng trong đó dùng để đánh bạc 500.000 đồng, còn lại 19.000 đồng để uống nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N: 700.000 đồng, trong đó 300.000 đồng để đánh bạc, 400.000 đồng để mua đồ cho con; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Thu giữ của Vũ Thị L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng; 50.000 đồng để mua nước uống.

Thu giữ của Nguyễn Thị T2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1080 màu đen; 890.000 đồng dùng để đánh bạc.

Thu giữ của Trần Thu N1: 01 điện thoại di động hiệu Bonted màu xanh, viền bạc.

Thu giữ của Lê Hồng N3: 20.000 đồng dùng để mua nước uống.

Thu giữ của Lê Hồng C: 3.800.000 đồng, trong đó dùng 800.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.000.000 đồng dùng để trả tiền nhà trọ.

Thu giữ của Ngô Thị Hồng T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng.

Thu giữ của Nguyễn Hoàng V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, 60.000 đồng để mua cơm ăn chiều.

Thu giữ của Phan Thị Hoàng O: 3.300.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng dùng để mua sữa cho con không dùng vào việc đánh bạc, còn lại 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận:

1. Thạch Hoa H khai: Hiếu là người tổ chức, cung cấp bài để cho các con bạc đánh bạc tại nhà riêng của Hiếu để thu tiền xâu. Hiếu thu 50.000 đồng/ván nếu nhà cái thắng nhiều. Thời điểm kiểm tra, Hiếu đã thu được 200.000 đồng tiền xâu từ Duyên. Ngoài việc cung cấp bài, cho mượn nhà để đánh bạc thì không phục vụ gì thêm, không tham gia đánh bài. Hiếu tổ chức đánh bạc tại nhà mình từ ngày 06, đến ngày 07/5/2020 thì bị phát hiện bắt giữ. Số tiền thu lợi bất chính ngày 06/5/2020 là 850.000 đồng, ngày 07/5/2020 là 200.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Mỹ Duyên khai: Mang theo 1.480.000 đồng dùng để đánh bạc (số tiền trên Công an đã thu giữ trong người của Duyên), việc đánh bạc do Hiếu tổ chức. Khi Công an kiểm tra Duyên đang làm cái, chia bài. Duyên chung chi tiền đặt cược cho My, Nhu và 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) hùn vốn (Duyên, Nhu, My cùng người phụ nữ không rõ lai lịch thống nhất mỗi người hùn 5.000.000 đồng để Duyên lấy vốn làm cái. Duyên nhận trực tiếp từ My 5.000.000 đồng còn Duyên, Nhu cùng người phụ nữ không rõ lai lịch chỉ hứa miệng chưa đưa tiền) và chơi được 07 ván thì bị bắt. Khi chơi thắng tự thì đưa cho Hiếu 50.000 đồng, tổng cộng đã đưa cho Hiếu tiền xâu 200.000 đồng.

3. Phạm Thị M khai: My hùn vốn với Duyên, Nhu và một người phụ nữ không rõ lai lịch để cho Duyên làm cái. My đưa cho Duyên 5.000.000 đồng hùn vốn số tiền My mang theo. Ngày 06/5/2020, My đến chơi bài nhưng chỉ đặt ké tụ 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng thì thua hết nên nghỉ, không rõ ai làm cái, không nhớ đặt ké tụ bài của ai. Khi bị bắt thì Duyên đang làm cái.

4. Nguyễn Thị Kim N khai: Nhu cùng với My và một người phụ nữ không rõ lai lịch hùn vốn với Duyên. My đưa cho Duyên 5.000.000 đồng còn Nhu và người phụ nữ không rõ lai lịch chưa đưa tiền hùn vốn cho Duyên (Do Nhu không đem theo tiền nên chưa bỏ tiền ra). Khi bị bắt quả tang Duyên đang làm cái.

5. Phan Thị Bông khai: Mang theo 1.000.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 981.000 đồng, số tiền 19.000 đồng còn lại dùng để uống nước. Bông đặt ké vào tụ nhà cái 03 ván (ván thứ nhất đặt thắng 200.000 đồng; ván thứ hai đặt thua 200.000 đồng; ván thứ ba đặt thắng 100.000 đồng). Sau đó, Duyên không cho Bông đặt ké tụ nhà cái nên Bông đặt ké một tụ khác nhưng không nhớ rõ là tụ nào. Bông bị Công an thu giữ 519.000 đồng trong người, trong đó dùng để đánh bạc 500.000 đồng, số tiền còn lại 19.000 đồng dùng để uống nước.

6. Nguyễn Thị Hồng N khai: Đem theo 900.000 đồng, trong đó 400.000 đồng dùng để mua đồ cho con, số tiền còn lại 500.000 đồng dùng để đánh bạc. Đặt 200.000 đồng nhưng bị thua vừa xong thì bị bắt. Trước đó ngày 06/5/2020, Ngọc chơi ké 05 ván thắng được 500.000 đồng nhưng không nhớ ai làm cái. Ngọc bị Công an thu giữ 700.000 đồng trong người, trong đó dùng 300.000 đồng để đánh bạc còn lại 400.000 đồng thì dùng để mua đồ cho con.

7. Trương Tấn P khai: Phát mang theo 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Đặt 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng nhưng đều thua nhà cái. Ván thứ hai khi Phát đặt thì có người phía sau đặt ké 200.000 đồng, tổng cộng tụ của Phát là 300.000 đồng nhưng không rõ người ké là ai. Khi Công an vào kiểm tra do sợ nên Phát bỏ chạy và quăng lại 800.000 đồng trên chiếu bạc.

8. Vũ Thị L khai: Liễu và Thoa cùng chung một tụ hùn với nhau đặt cược 05 ván, mỗi ván Liễu hùn 100.000 đồng còn Thoa hùn 200.000 đồng (Ván thứ nhất thua; ván thứ hai thắng; ván thứ ba huề; ván thứ tư không nhớ thắng hay thua; ván thứ năm thua). Khi đi mang theo 400.000 đồng dùng để đánh bạc, thua hết 200.000 đồng còn lại 200.000 đồng khi Công an kiểm tra hoảng sợ ném bỏ, không tìm lại được.

9. Nguyễn Thị Kim T1 khai: Thoa và Liễu cùng hùn với nhau đặt cược 05 ván. Thoa đặt mỗi ván 200.000 đồng, Liễu đặt ké Thoa 100.000 đồng. Chơi được 05 ván, ván cuối thua 200.000 đồng. Khi chơi đánh bạc mang theo 700.000 đồng, chơi thua 200.000 đồng, mua nước uống hết 50.000 đồng. Khi bị bắt có đặt tụ 200.000 đồng nhưng không biết số tiền trên có bị thu giữ cùng số tiền tang hay không. Thu giữ riêng của Thoa 50.000 đồng, Thoa khai dùng để mua nước uống.

10. Nguyễn Thị T2 khai: Thủy khai mang theo 1.090.000 đồng để đi đánh bạc. Đặt tụ riêng 100.000 đồng, chơi 03 ván (01 ván thắng, 02 ván thua) thì bị bắt. Quá trình chơi bài thì có 02 người ở phía sau đặt ké mỗi người 100.000 đồng trong từng lần chơi (Do số lượng người chơi đông nên không rõ ai đặt ké). Thủy bị Công an thu giữ 890.000 đồng trong người, Thủy khai dùng số tiền trên để đánh bạc.

11. Trần Thu N1 khai: Mang theo 700.000 đồng để chơi đánh bạc. Số tiền thu dưới chiếu bạc của Nga là 300.000 đồng (200.000 đồng do Nga đặt tụ và 100.000 đồng của Nga để gần tụ).

12. Lê Hồng N3 khai: Mang theo 1.020.000 đồng, trong đó dùng 1.000.000 đồng nhằm mục đích để đánh bạc, 20.000 đồng còn lại thu riêng của Nhung dùng để mua nước uống. Đặt 03 ván 300.000 đồng và 01 ván cuối 100.000 đồng nhưng đều thua cái.

13. Nguyễn Hoàng V khai: Mang theo 460.000 đồng, trong đó sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 60.000 đồng dùng để mua cơm chiều. Việt ngồi 01 tụ chơi được 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng thì thua 400.000 đồng.

14. Lê Hồng C khai: Mang theo 3.800.000 đồng, trong đó chỉ dùng 800.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 3.000.000 đồng dùng để trả tiền nhà

trợ. Mỗi ván đặt 200.000 đồng (chơi 03 ván: thắng hai ván đầu, thua 01 ván sau). Quá trình đặt thì có 01 người không rõ lai lịch đặt ké 100.000 đồng (đặt 03 ván mỗi ván 100.000 đồng). Cảnh bị Công an thu giữ 3.800.000 đồng trong người, trong đó số tiền dùng để chơi đánh bạc là 800.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng dùng để trả tiền nhà trọ.

15. Lê Anh Đ khai: Mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc. Chơi 03 ván mỗi ván đặt 300.000 đồng nhưng đều thua. Khi Công an bắt do hoảng loạn nên ném số tiền còn lại 600.000 đồng vào xòng bạc.

16. Ngô Thị Hồng T khai: Mang theo 200.000 đồng để chơi đánh bạc. Đặt 02 ván mỗi ván 100.000 đồng nhưng đều thua. Khi lấy tiền trong túi ra chung cho Duyên và không chơi nữa do hết tiền thì những người còn lại chuẩn bị chơi ván mới nhưng chưa kịp chơi thì bị bắt quả tang.

17. Phan Thị Hoàng O khai: Mang theo 3.600.000 đồng trong người (trong đó bỏ ở ộp sau lưng điện thoại 3.000.000 đồng dùng để mua sữa cho con không dùng vào việc đánh bạc) và dùng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Chơi được 03 ván mỗi ván 300.000 đồng (01 thắng 02 thua) thì thua 300.000 đồng, còn lại 300.000 đồng. Oanh bị Công an thu giữ 3.300.000 đồng trong người, trong đó 3.000.000 đồng dùng để mua sữa cho con không dùng vào việc đánh bạc còn lại 300.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 233/CTr-VKS, ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố bị cáo Thạch Hoa H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo qui định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Duyên, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Kim T1, Ngô Thị Hồng T, Trương Tấn P, Phan Thị Hoàng O, Lê Hồng N3, Nguyễn Thị Hồng N, Trần Thu N1, Vũ Thị L, Lê Anh Đ, Lê Hồng C và Phan Thị Bông về tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã tuyên bố bị cáo Thạch Hoa H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Hoa H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 320; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thị Hồng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Tấn P 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thị Hoàng O 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng N3 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thu N1 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Duyên bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Phan Thị Bông bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Ngày 14/3/2022, các bị cáo Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 15/3/2022, các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Phạm Thị M, Phan Thị Hoàng O có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 15/3/2022, bị cáo Thạch Hoa H có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/3/2022, bị cáo Vũ Thị L có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm, phụ giúp gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Thạch Hoa H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Thạch Hoa H và Nguyễn Thị Kim N là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt tù đối với các bị cáo Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị My là phù hợp, tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo My có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích; số tiền đánh bạc của các bị cáo chỉ là hơn 10 triệu đồng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị xem xét cho các bị cáo này được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M. Sửa bản án sơ thẩm, đề nghị giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M không tranh luận.

Luật sư Dương Thị Diệu Thương trình bày bào chữa cho các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N cho rằng: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo N là quá nặng. Trong vụ án có bị cáo Phạm Thị M có vai trò tương đương với bị cáo N, nhưng bị cáo M chỉ bị xử phạt 06 tháng tù, trong khi đó bị cáo N bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Về nhân thân của bị cáo N và bị cáo M đều đã được xóa án tích, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày

15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để đảm bảo nguyên tắc công bằng đối với người phạm tội thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N được hưởng án treo. Đối với bị cáo Thạch Hoa H, bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế do mới chỉ học lớp 1/12, H không rủ rê các bị cáo khác đến nhà để đánh bài. Ngày 06/5/2020, bị cáo có mua 02 bộ bài và đã kết thúc ngày hôm đó, ngày này bị cáo cũng không bị xử lý hình sự, nhưng bị cáo vẫn xác định có thu lợi 850.000 đồng và nộp lại số tiền này. H xác định rằng ngày hôm sau 07/5/2020, còn lại 01 bộ bài để ở bên ngoài, bị cáo cũng không rủ rê ai đến đánh bài, lúc đó bị cáo đang ở trong nhà cho con ngủ. Do nhà của H sát sân, bị cáo nghe tiếng xì xào ở ngoài và những người này tự đánh bài với nhau. Bị cáo H chỉ phạm vào tội “Gá bạc” chứ không phải “Tổ chức đánh bạc”, số tiền thu lợi bất chính của ngày 07/5/2020 chỉ là 200.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh đơn chiếc, con còn nhỏ, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi của bị cáo là rất thấp. Trong thời gian tại ngoại thì bị cáo đã không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc lượng hình và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc gia đình, con nhỏ và anh trai bị bệnh tâm thần.

Các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Đối đáp lại lời bào chữa của Luật sư Diệu Thương, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: tại đơn kháng cáo bị cáo H không có ý kiến về tội danh, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bổ sung xin được hưởng án treo. Bị cáo đã có hành vi cung cấp bài lá, sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền có thu tiền xấu, số tiền đánh bạc là hơn 05 triệu đồng. Việc tổ chức đánh bạc không cần phụ thuộc vào việc có rủ rê người khác đến đánh bạc hay không nên về tội danh là đúng quy định. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh của bị cáo. Đối với bị cáo N, tuy bản án trước đã được xóa án tích, nhưng bị cáo đã nhiều lần phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém nên không chấp nhận đề nghị giảm án và cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Các bên còn đưa ra một số ý kiến đối đáp nhưng cuối cùng vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Trong phần nói lời sau cùng, tất cả các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Bình Tân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận quận Bình Tân, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 07/5/2020, tại nhà số 276/35/40/5 Bình Thành, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân do Thạch Hoa H làm chủ. Hiếu đã cung cấp bài lá và sử dụng địa điểm thuộc sở hữu của mình tổ chức cho nhiều người đánh bạc bài dưới hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền, có thu tiền xâu. Khi 16 người gồm: Nguyễn Thị Mỹ Duyên, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Kim T1, Ngô Thị Hồng T, Trương Tấn P, Phan Thị Hoàng O, Lê Hồng N3, Nguyễn Thị Hồng N, Trần Thu N1, Vũ Thị L, Lê Anh Đ, Lê Hồng C, Phan Thị Bông đang đánh bài cào 03 lá được thua bằng tiền thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng của ván bài đang do Duyên làm cái và số tiền 4.270.000 đồng trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.070.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ ... Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Thạch Hoa H phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Kim T1, Ngô Thị Hồng T, Trương Tấn P, Phan Thị Hoàng O, Lê Hồng N3, Nguyễn Thị Hồng N, Trần Thu N1, Vũ Thị L, Lê Anh Đ, Lê Hồng C phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm cho bị cáo Phạm Thị M tình tiết bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ kể trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Thạch Hoa H có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất sớm, mẹ đã già, đang phải nuôi 02 con nhỏ và chăm sóc cho anh trai bị bệnh tâm thần, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính của ngày 06/5/2020.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim N bị bệnh đứt bán phần dây chằng chéo trước, thoái hóa khớp gối, thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đã chết, bị cáo một mình nuôi mẹ già 75 tuổi và 02 con (có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Bị cáo Phạm Thị M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải chăm sóc 02 cháu nội do con của bị cáo để lại, mẹ đã già hơn 80 tuổi, bản thân bị cáo cũng đã lớn tuổi, thường xuyên đau bệnh (có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Bị cáo Trương Tấn P đã tham gia quân ngũ tại Lữ đoàn 77, Quân khu 7 và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bản thân bị cáo bị bệnh HIV, phải điều trị hàng tháng (có sổ khám bệnh kèm theo), gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính đang phải chăm sóc mẹ già.

- Bị cáo Ngô Thị Hồng T có bác là ông Ngô Văn Hai là liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng V là lao động chính trong gia đình, cha là ông Nguyễn Văn Khanh bị bệnh tai biến, cần người chăm sóc.

- Các bị cáo Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ là chị em ruột, các bị cáo từ tỉnh Cà Mau lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân, học vắn thấp 1/12 và 3/12, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Đào đang phải nuôi con nhỏ sinh năm 2018.

- Bị cáo Vũ Thị L một mình đang phải nuôi con nhỏ sinh năm 2017 và 02 con riêng của bị cáo sinh năm 2007 và năm 2010.

- Bị cáo Trần Thu N1 bị gãy xương đòn vai và đang điều trị, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Bị cáo Nguyễn Thị T2 đã ly hôn, đang phải nuôi mẹ già và 02 con nhỏ, bị cáo đang ở nhờ nhà của mẹ là Lê Thị Diệp, căn nhà này cũng là nhà tình thương do chính quyền địa phương và đoàn thể hỗ trợ xây dựng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo trên.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo: Do mỗi bị cáo phạm tội với vai trò khác nhau, vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng với với nhân

thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định một hình phạt phù hợp với từng bị cáo:

[4.1] Trong vụ án này, bị cáo Thạch Hoa H giữ vai trò là người tổ chức, bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình đó là căn nhà số 276/35/40/5 đường Bình Thành, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để tổ chức cho 16 bị cáo khác đánh bạc trong cùng một lúc dưới hình thức đánh bài cào 3 lá để hưởng tiền xâu. Tuy bị cáo là người có vai trò cao, nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo tốt, trở về hòa nhập gia đình, xã hội. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: do bị cáo phạm tội với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[4.2] Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Kim T1 không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thị T2, Trần Thu N1 tuy có nêu thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng các bị cáo là người trực tiếp đặt tiền thắng thua, đã chơi nhiều ván, số tiền dùng vào việc đánh bạc cao hơn. Do đó, để đảm bảo sự phân hóa vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo này.

Trong nhóm 16 bị cáo tham gia đánh bạc thì bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Duyên là người có vai trò làm cái, trực tiếp là người chia bài, chung chi tiền thắng thua, và chơi với các con bạc. Bị cáo Phạm Thị M và Nguyễn Thị Kim N chỉ đồng ý bỏ tiền ra hùn vốn với Duyên, riêng bị cáo Nhu chưa bỏ tiền hùn vốn, cả bị cáo M và N đều không trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc khác, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Duyên. Bản thân các bị cáo tuy có nhân thân từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội này phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có vai trò giúp sức không đáng kể.

Số tiền đánh bạc, bị cáo Trương Tấn P sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng V sử dụng là 460.000 đồng, Ngô Thị Hồng T sử dụng 200.000 đồng, bị cáo Phan Thị Hoàng O sử dụng 600.000 đồng, bị cáo Lê Anh Đ sử dụng 600.000 đồng, bị cáo Lê Hồng C sử dụng 800.000 đồng, bị cáo Lê Hồng N3 sử dụng 1.000.000 đồng. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số mỗi ván bài thấp, có hình thức ké tụ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều nêu thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt như đã kể trên.

Nhận thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Trương Tấn P, Nguyễn Hoàng V, Ngô Thị Hồng T, Phan Thị Hoàng O, Lê Anh Đ, Lê Hồng N3, Lê Hồng C có phần nghiêm khắc nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Kim T1, Vũ Thị L, Nguyễn Thị T2, Trần Thu N1, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Trương Tấn P, Nguyễn Hoàng V, Ngô Thị Hồng T, Phan Thị Hoàng O, Lê Anh Đ, Lê Hồng N3, Lê Hồng C có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình các bị cáo. Căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Kim T1, Vũ Thị L, Nguyễn Thị T2, Trần Thu N1, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Trương Tấn P, Nguyễn Hoàng V, Ngô Thị Hồng T, Phan Thị Hoàng O, Lê Anh Đ, Lê Hồng N3, Lê Hồng C Nguyễn Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Kim T1, Vũ Thị L, Nguyễn Thị T2, Trần Thu N1, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Trương Tấn P, Nguyễn Hoàng V, Ngô Thị Hồng T, Phan Thị Hoàng O, Lê Anh Đ, Lê Hồng N3, Lê Hồng C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên tất cả 15 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Kim T1, Vũ Thị L, Nguyễn Thị T2, Trần Thu N1, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Trương Tấn P, Nguyễn Hoàng V, Ngô Thị Hồng T, Phan Thị Hoàng O, Lê Anh Đ, Lê Hồng N3, Lê Hồng C, sửa bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Thạch Hoa H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Vũ Thị L, Trần Thu N1, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thị Hoàng O, Trương Tấn P, Ngô Thị Hồng T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hoàng V, Lê Hồng C, Lê Hồng N3, Lê Anh Đ, Phạm Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Hoa H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 14/5/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thu N1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thu N1 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Thị

L 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 320; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng V cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thị Hồng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Tấn P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Tấn P cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

12. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thị Hoàng O 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Hoàng O cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

13. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng N3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng N3 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

14. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Anh Đ cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

15. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng C cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Thạch Hoa H, Nguyễn Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Kim T1, Vũ Thị L, Nguyễn Thị T2, Trần Thu N1, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Kim N, Trương Tấn P, Nguyễn Hoàng V, Ngô Thị Hồng T, Phan Thị Hoàng O, Lê Anh Đ, Lê Hồng N3, Lê Hồng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

**Nơi nhận:**

- |                            |          |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC;                 | (1)      |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1)      |
| - VKSND TP. HCM;           | (3)      |
| - VKSND quận Bình Tân;     | (1)      |
| - CC THA quận Bình Tân;    | (1)      |
| - Bị cáo;                  | (15)     |
| - TAND quận Bình Tân;      | (2)      |
| - Công an quận Bình Tân;   | (1)      |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM;    | (1)      |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;  | (15)     |
| - Sở tư pháp;              | (1)      |
| - Luật sư;                 | (1)      |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ      | (47) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Nguyễn**